
ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm):

Nội dung	Điểm
- Đánh giá cảm quan là một phương pháp khoa học được dùng để gọi lên, đo đạc, phân tích và giải thích các cảm nhận của con người đối với sản phẩm thông qua các giác quan là thị giác, khứu giác, xúc giác, vị giác và thính giác.	0.6
- Gọi lên (evoke): là một quá trình chuẩn bị thí nghiệm và phục vụ mẫu trong những điều kiện có kiểm soát. Quá trình này được xem là rất quan trọng bởi vì kiểm soát tốt quá trình chuẩn bị mẫu và điều kiện thí nghiệm (mẫu thử, mã hóa mẫu, trật tự thử mẫu, dụng cụ chứa mẫu, cơ sở vật chất, ...) sẽ giúp cho kết quả đánh giá cảm quan đạt độ tin cậy cao, hạn chế đến mức tối đa những tác động bên ngoài đến người thử nếm.	0.6
- Đo đạc (measure): Là thao tác định lượng của người thử. Thông qua các giác quan, người thử định lượng cường độ kích thích nhận được từ mẫu thử và phản hồi bằng cách cho điểm, mô tả hay so sánh. Từ việc định lượng giúp chúng ta biết được mối liên hệ giữa cảm nhận của con người với các tính chất bên trong của sản phẩm hay phản ứng yêu thích của người tiêu dùng đối với sản phẩm.	0.6
- Phân tích (analyse): Là quá trình phân tích một hay nhiều tập hợp số liệu thô sau khi tiến hành xong thí nghiệm đánh giá. Phân tích dữ liệu một cách đúng đắn, chính xác là phần then chốt của đánh giá cảm quan.	0.6
- Giải thích (interpret): Là giải thích kết quả thu nhận được. Sau khi phân tích số liệu, kết quả thu nhận phải được giải thích trong phạm vi giả thiết của thí nghiệm. Những kết luận đưa ra phải là những nhận định hợp lý dựa trên	0.6

các số liệu, các phân tích và kết quả đạt được. Các kết luận bao gồm việc xem xét phương pháp đã sử dụng, các giới hạn của thí nghiệm và cơ sở nền tảng cũng như bối cảnh của nghiên cứu.	
---	--

Câu 2 (3 điểm):

Nội dung	Điểm
- Các nguyên tắc cơ bản trong đánh giá cảm quan: + Sự „vô danh“ của các mẫu đánh giá	0.5
+ Sự „độc lập“ của các câu trả lời	0.5
+ Kiểm soát tốt các điều kiện thí nghiệm: như nhiệt độ, ánh sáng, môi trường tiến hành phép thử...	0.5
- Sự ảnh hưởng của việc lựa chọn người thử và số lượng người thử đến kết quả của phép thử cảm quan: + Ảnh hưởng đến năng lực của phép thử: Số lượng người thử càng nhiều thì năng lực của phép thử càng cao. Tuy nhiên, số lượng phép thử cần lựa chọn tùy vào mục đích của phép thử. Đối với nhóm phép thử phân biệt, số lượng người thử phù hợp là từ 25-50 người. Đối với nhóm phép thử mô tả, số lượng người thử được lựa chọn để huấn luyện là từ 8-12 người. Đối với nhóm phép thử thị hiếu, số lượng người thử phù hợp là từ 75-150 người (thậm chí nhiều hơn).	0.8
+ Ảnh hưởng đến kết quả phân tích nếu lựa chọn sai đối tượng người thử. Đối với nhóm phép thử phân biệt người thử có thể là chuyên gia hoặc người tiêu dùng sản phẩm. Đối với nhóm phép thử mô tả người thử phải là một hội đồng đã trải qua quá trình huấn luyện và hoạt động của hội đồng phải liên tục. Đối với nhóm phép thử thị hiếu người thử là người tiêu dùng có thể đã sử dụng qua sản phẩm nghiên cứu hoặc các sản phẩm tương tự hoặc chưa sử dụng qua sản phẩm. Ngoài ra, những người thử được lựa chọn cần đáp ứng một số yêu cầu chung như sức khỏe, sự nhiệt tình, khả năng cảm quan, khả năng tập trung, khả năng truyền đạt thông tin...	0.7

Câu 3 (4 điểm):

Nội dung	Điểm
Mục đích: Tìm hiểu mức độ ưa thích sản phẩm nước ngọt có gaz giữa người tiêu	0.5

dùng miền Bắc và miền Nam Việt Nam.																							
Cách tiến hành : - Sử dụng phương pháp: cho điểm thị hiếu hoặc so hàng thị hiếu		0.5																					
- Người thử : Người tiêu dùng đã sử dụng sản phẩm nước ngọt có gaz. Số lượng (75-150) người thử.		0.5																					
- Mã hóa mẫu: Chọn một số sản phẩm nước ngọt có gaz đang bán rộng rãi trên thị trường Việt Nam Ví dụ: Cocacola, SevenUp, Sprite, Fanta. Cocacola (A): 718 SevenUp (B): 527 Sprite (C) : 641 Fanta (D) : 354		0.5																					
- Số lượng mẫu thử, dụng cụ : Số lượng mẫu mỗi loại mẫu thử: Chuẩn bị 25 ml nước ngọt mỗi người thử. Dụng cụ : Ví dụ: <table><tr><td>STT</td><td>Loại dụng cụ</td><td>Số lượng</td></tr><tr><td>1</td><td>Ly nhựa, cái</td><td>600</td></tr><tr><td>3</td><td>Khăn giấy, cái</td><td>120</td></tr><tr><td>4</td><td>Giấy stick, cuộn</td><td>1</td></tr><tr><td>5</td><td>Bút chì, cái</td><td>12</td></tr></table>		STT	Loại dụng cụ	Số lượng	1	Ly nhựa, cái	600	3	Khăn giấy, cái	120	4	Giấy stick, cuộn	1	5	Bút chì, cái	12	0.5						
STT	Loại dụng cụ	Số lượng																					
1	Ly nhựa, cái	600																					
3	Khăn giấy, cái	120																					
4	Giấy stick, cuộn	1																					
5	Bút chì, cái	12																					
- Trật tự trình bày mẫu: <table><tr><td>Người thử</td><td>Trật tự trình bày mẫu</td><td>Mã hóa</td></tr><tr><td>1</td><td>ABCD</td><td>718, 527, 641, 354</td></tr><tr><td>2</td><td>BCDA</td><td>527, 641, 354, 718</td></tr><tr><td>3</td><td>CDAB</td><td>641, 354, 718, 527</td></tr><tr><td>4</td><td>DCAB</td><td>354, 718, 527, 641</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td><td></td></tr><tr><td>120</td><td>DCAB</td><td>354, 718, 527, 641</td></tr></table>		Người thử	Trật tự trình bày mẫu	Mã hóa	1	ABCD	718, 527, 641, 354	2	BCDA	527, 641, 354, 718	3	CDAB	641, 354, 718, 527	4	DCAB	354, 718, 527, 641	...	...		120	DCAB	354, 718, 527, 641	0.2
Người thử	Trật tự trình bày mẫu	Mã hóa																					
1	ABCD	718, 527, 641, 354																					
2	BCDA	527, 641, 354, 718																					
3	CDAB	641, 354, 718, 527																					
4	DCAB	354, 718, 527, 641																					
...	...																						
120	DCAB	354, 718, 527, 641																					
- Phiếu hướng dẫn: Phòng thí nghiệm Phân tích cảm quan PHIẾU HƯỚNG DẪN Bạn sẽ nhận đồng thời 4 mẫu sản phẩm nước ngọt có gaz đã được mã hóa, hãy nếm từng mẫu và cho biết mức độ yêu thích bằng cách cho điểm (từ 1 đến 9) lên phiếu đánh giá tương ứng. Giải thích thang điểm: 1: Cực kì không thích 2: Rất không thích 3: Không thích 4: Tương đối không thích		0.5																					

5: Bình thường 6: Tương đối thích 7: Thích 8: Rất thích 9: Cực kì thích Chú ý: <i>Vui lòng thanh vị bằng nước trước và giữa các lần thử mẫu.</i>																			
- Phiếu đánh giá: Phòng thí nghiệm Phân tích cảm quan PHIẾU ĐÁNH GIÁ Mã người thử: Mã mẫu: 718 <table><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> ...	1	2	3	4	5	6	7	8	9										0.3
1	2	3	4	5	6	7	8	9											
- Thu kết quả và xử lý bằng phương pháp phân tích phương sai (ANOVA).	0.3																		
- Bên cạnh đó có thể thiết kế một bảng hỏi để khảo sát thêm về thói quen sử dụng sản phẩm nước ngọt có gaz của người tiêu dùng. - Có nội dung của bảng hỏi sẽ được cộng điểm (tối đa 1 điểm)	0.2																		

Ngày tháng năm 2017

Thông qua bộ môn

(ký và ghi rõ họ tên)